

Số: 35/2022/QĐST- HNGĐ

CS, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 2, phường H B, thị xã AP, tỉnh GL,

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1981; trú tại: Thôn BZ, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh V thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 23/12/2009 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi con tHnh niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị H và anh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh V phải nộp nên tiền án phí mà chị H phải nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005288 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện CS, tỉnh GL. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng còn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện CS (02 bản);
- UBND phường Cheo Reo, thị xã AP, tỉnh GL (01 bản);
- Chi cục THADS huyện CS
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu

